

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 11B10, GVCN: Nguyễn Ánh Kim Dung - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán		Vật lí	Hóa học		Ngữ văn		Ngoại ngữ		Thể dục	XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				15'	1T		15'	1T	1T	1T	15'	1T	15'					
1	Nguyễn Mai	Den	X														50	T
2	Lê Khương	Duy		6	6.5	4	7	5.5	6	5.5	9	8.3	Đ	TB			50	T
3	Nguyễn Minh	Đức		8	5.8	2.8	6	4.3	5.5	4.5	7	6.5	CĐ	Y			49.5	T
4	Lê Hoàng	Hà		7	7	6.8	6	7	5	3.5	9	8.3	Đ	TB			50	T
5	Tăng Tú	Hào		7	5.8	3.5	5	2.8	5	5	6	3.5	CĐ	Y			50	T
6	Nguyễn Trần Ngọc	Hân		5	4.8	2.5	5	3.5	5	5	6	4.5	CĐ	Y			50	T
7	Vũ Võ Thục	Hiền	X	4	4	3.8	6	5.8	6	5	6	2.5	CĐ	Y	0	2	47	K
8	Lê Vũ Minh	Hiếu		7	4.3	0.5	6	0.8	5.5	6.3	5	2.3	CĐ	Kem			50	T
9	Lê Phạm Phương	Hoa	X	8	6.8	7.5	7	6.5	6	7	6	4.5	CĐ	TB			50	T
10	Đỗ Huỳnh Quốc	Huy		6	5.8	5.8	4	1.8	5.5	5	3	2.5	CĐ	Y	1	0	49	K
11	Lưu Nguyễn Quang	Huy		7	5.3	4.3	7	4.8	7	4.3	5	4.8	CĐ	Y			48.5	T
12	Nguyễn Khánh	Huy		5	5.3	6.3	7	3	5	6.5	6	6	Đ	TB			50	T
13	Nguyễn Huỳnh Hỷ	Khang		9	5	5	6	3.5	6.5	5.5	5	5.3	CĐ	Y			50	T
14	Võ Việt	Khánh		8	8.8	6.8	5	3.5	6	6.5	7	7.5	CĐ	Y			50	T
15	Lê Đình	Khôi		7	5.5	8	6	6.5	6	5	5	5.3	Đ	TB			50	T
16	Ninh Xuân	Kiệt		2	2.8	2.3	6	3.8	5	3.8	2	2.5	CĐ	Kem			49	K
17	Tổng Hiền	Linh		7	4.3	2.3	5	5.5	5	4.8	6	5.3	Đ	Y			50	T
18	Dương Quốc	Long		7	7.3	7	7	7.5	6	7	10	8.8	CĐ	TB			49.5	K
19	Trần Huỳnh	Long		5	3.5	1.3	4	0.5	5.5	6	7	5.5	CĐ	Kem			50	T
20	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	X		5.3	3.8	5	4.8	6	5.8		3.3	Đ				47	K
21	Huỳnh Ngọc Yển	Nhi	X	6	6.8	4	5	2	5.5	5.5	3	2	CĐ	Y			50	T
22	Trần Ngọc Quỳnh	Như	X	6	6	1.8	6	3.5	6	4.3	7	6	CĐ	Kem			50	T
23	Đặng Gia	Phát		8	8	6.8	6	7.5	6	4	7	6.8	CĐ	TB			48.5	K
24	Hồ Thanh	Phong		7	5.5	7	6	6	5.5	5.5	3	4.3	Đ	TB			49.5	T
25	Ngô Đình	Phước		6	4.3	0.8	6	0.3	6	5.8	4	3	CĐ	Kem			49	K
26	Nguyễn Minh	Quan		4	4.8	4	6	1.3	5	5	4	3.3	CĐ	Y			48.5	K
27	Nguyễn Minh	Tâm		4	4.8	4.8	2	4.8	6	5		4	CĐ				49.5	K
28	Nguyễn Hoàng	Thái		3	3	3	6	2	5.5	5	6	4.5	CĐ	Y			49	K
29	Văn Cao Minh	Thi		9	5.5	9	7	6.5	6.5	7.3	9	3.8	CĐ	TB			50	T
30	Nguyễn Kim	Thúy	X	6	4.5	7	4	6	6	5	4	3.3	CĐ	Y			49.5	K

31	Nguyễn Thái Minh	Thư	X	8	5.3	7	6	4	6	5	3	3.8	Đ	TB			50	T
32	Đình Công	Thượng		4	5	2	5	0.5	5	4.8	1	4	CĐ	Kem			50	T
33	Nguyễn Thị Kim	Tiên		3	0	0	5	0	0		6	0	Đ		0	2	47	T
34	Trịnh Thanh	Tín		1	3.8	6.5	7	1.5	5	5.5	4	5	CĐ	Y			48	K
35	Bùi Đoàn Thiên	Trang	X	7	4.3	6	7	6.3	6.5	6.5	5	5	CĐ	Y			50	T
36	Đào Thị Thu	Trang	X	6	3	5	6	2	6	5	8	8.3	CĐ	Y			49.5	K
37	Trần Ngọc Bảo	Trân	X	8	6.5	7.5	6	5.5	5.5	5	6	3.3	CĐ	Y			50	T
38	Nguyễn Bá Minh	Trí		7	6.3	5.5	7	8	5	5.5	5	5.3	CĐ	Y			50	T
39	Phạm Thanh	Trúc	X	9	6.5	4	7	6.3	6.5	7	8	3	CĐ	Y			50	T
40	Nguyễn Huỳnh	Trung		7	6.8	6	6	3.5	5	4.3	8	7.3	Đ	TB			50	T
41	Dương Lê Anh	Tú		5	5.3	3	6	1.5	6	3.8	5	5.5	CĐ	Y			50	T
42	Phạm Lê	Tường	X	3	3.8	2.5	5	3.8	5	3	5	2.3	CĐ	Y			49.5	TB
43	Trần Ngọc Thuỳ	Vy	X	6	4.3	5.5	5	8.5	6.5	5	7	4.3	CĐ	Y			49	T
44	Đình Trần Yên	Nhi	X	7	4	4	5	3.3	5.5	5.5	6	5.8	CĐ	Y			50	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương

